TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2024/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Thẩm phán:

1. Bà Vũ Thị Thu Hương

2. Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 5 Điều 48; khoản 2 Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 3, khoản 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 149; khoản 3 Điều 150 và khoản 1 Điều 163 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*Tranh chấp chia tài sản chung*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959 (chết năm 2021);

Địa chỉ: Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

- Ông **Thái Văn B**, sinh năm 1958;

- Bà **Thái Thảo T1**, sinh năm 1977;

- Ông **Thái Nhật T2**, sinh năm 1980;

- Ông **Thái Hoàng T3**, sinh năm 1982;

- Bà **Thái Bích T4**, sinh năm 1986;

- Ông **Thái Tài T5**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Võ Thị Kim D**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Lê Minh T6**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 17/10/2023 của ông Thái Văn B trình bày: Ông B không đồng ý với nội dung Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh vì thời hiệu khởi kiện đối với căn nhà số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị S (chết năm 1988) vẫn còn.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thời hạn kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đơn kháng cáo của ông Thái Văn B trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Do di sản thừa kế bà S để lại là nhà ở nên căn cứ Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định thì thời gian từ ngày 01/7/1996 đến ngày 01/01/1999 không tính vào thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Văn B: Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Thái Văn B trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Theo Bản án sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 22/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 875/2020/DS-

PT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận nhà đất số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3338/SXD ngày 08/4/2004 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho bà Võ Thị Kim L là đại diện thừa kế của ông Võ Văn R và bà Nguyễn Thị S là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị S (chết năm 1988) và ông Võ Văn R (chết năm 2001) có hai người con chung là bà Võ Thị Kim D và bà Võ Thị Kim L. Mẹ của bà S là bà Mai Thị N (chết năm 2015) và cha bà S là ông Nguyễn Văn H (chết năm 2002). Bà N và ông H có bốn người con chung: Nguyễn Thị S (chết năm 1988); Nguyễn Văn H1 (chết năm 1997); Nguyễn Thị M (chết năm 1979) và Nguyễn Thị T7, sinh năm 1959.

Ngày 09/12/2020, bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Võ Thị Kim L tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu phân chia cho bà Mai Thị N được hưởng thừa kế của bà Nguyễn Thị S (chết năm 1988) là 1/3 căn nhà số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tương đương với số tiền 264.274.366 đồng. Bà Nguyễn Thị T đề nghị bà Võ Thị Kim L phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 264.274.366 đồng do bà Nguyễn Thị T là người thừa kế của bà Mai Thị N (chết năm 2015). Do đó có cơ sở xác định tranh chấp được yêu cầu giải quyết trong vụ án là tranh chấp thừa kế của bà Nguyễn Thị S (chết năm 1988) đối với căn nhà số C L, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25/09/2023, bị đơn bà Võ Thị Kim L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim D đều có bản tự khai yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu chia thừa kế đối với vụ án này.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bà Nguyễn Thị S (chết năm 1988) căn cứ Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Tòa án nhân dân tối cao thì thời hiệu khởi kiện chia thừa kế tính từ ngày 10/9/1990; ngày 09/11/2020 bà Nguyễn Thị T7 nộp đơn khởi kiện; căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện chia thừa kế đối với bất động sản là 30 năm. Do đó thời hiệu chia thừa kế đối với phần di sản của bà S đã hết.

Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy: Bà Nguyễn Thị S chết ngày 02/5/1988. Ngày 09/11/2020 bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện. Căn cứ Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định *"thời gian từ ngày 01/7/1996 đến ngày 01/01/1999 không tính vào thời hiệu trong thủ tục giải quyết các vụ án dân sự, đối với giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/9/1991"*. Do đó, khi xác định thời hiệu khởi kiện

chia di sản thừa kế mà thời điểm mở thừa kế trước ngày 01/7/1991 và di sản là nhà ở thì thời gian từ ngày 01/7/1996 đến ngày 01/01/1999 không tính vào thời hiệu khởi kiện đối với trường hợp thừa kế không có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia; thời gian từ ngày 01/7/1996 đến ngày 01/9/2006 không tính vào thời hiệu khởi kiện đối với trường hợp thừa kế có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia nên có cơ sở xác định vẫn còn thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự chia thừa kế của bà Nguyễn Thị S.

Do đó, căn cứ theo qui định tại Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 và Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 của Tòa án nhân dân tối cao; điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, có cơ sở được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

[4] Do đó, chấp nhận kháng cáo của ông Thái Văn B về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thái Văn B (sinh năm 1958) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Thái Văn B. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 460/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân

dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Được xem xét, quyết định khi vụ án được giải quyết theo trình tự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thái Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Kim Cương